

Bản án số: 17/2023/DS-ST

Ngày: 27/3/2023

“V/v tranh chấp hợp đồng mua bán”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kiều Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Hiệp.
- Bà Nguyễn Hồng Phụng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện M tham gia phiên tòa:** Ông Đặng Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 155/2022/TLST-DS về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/3/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Trần Quang S** - Chủ Hộ kinh doanh T. Địa chỉ thường trú: Khu dân cư B, thôn D, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Địa chỉ hiện tại: ấp S, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà **Nguyễn Minh T1**, sinh năm 1995. Địa chỉ: ấp T, xã V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (Văn bản ủy quyền ngày 19/12/2022) (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn:

- Ông **Trương Văn H**, sinh năm: 1970 (Vắng mặt).
- Bà **Huỳnh Thị Đ**, sinh năm: 1972 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Đ, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/8/2022 của nguyên đơn ông Trần Quang S - Chủ Hộ kinh doanh Tân Thành C cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin vắng mặt ghi ngày 23/3/2023 của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là bà Nguyễn Minh T1 trình bày:

Ngày 01/07/2020, ông Trương Văn H và bà Huỳnh Thị Đ cùng ông Trần Quang S - chủ Hộ kinh doanh Tân Thành C có thỏa thuận về việc mua bán thức ăn tôm và thuốc thủy sản nhằm mục đích để ông H và bà Đ nuôi tôm.

Theo thỏa thuận thì ông S bán cho ông H và bà Đ các sản phẩm như: Thức ăn tôm thẻ chân trắng, tôm sú mang nhãn hiệu Việt Hoa, thuốc và hóa chất dành cho nuôi trồng thủy sản. Quá trình giao nhận hàng hóa thì hai bên sẽ ghi vào sổ theo dõi hàng hóa của mỗi bên. Về phương thức thanh toán, ông H và bà Đ có nghĩa vụ thanh toán dứt điểm toàn bộ công nợ cho ông S khi thu hoạch tôm, trường hợp ông H và bà Đ nuôi tôm bị thất thu không đương nhiên làm mất nghĩa vụ thanh toán.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông S đã nhiều lần bán thức ăn tôm và thuốc thủy sản cho ông H và bà Đ theo đúng đơn hàng yêu cầu. Sau khi nhận hàng, ông H và bà Đ đều ghi vào sổ theo dõi hàng hóa của hai bên và không có ý kiến phản đối gì về số lượng, chất lượng, chủng loại hàng hóa được nhận. Tuy nhiên, ông H và bà Đ đã không thanh toán dứt điểm toàn bộ công nợ khi thu hoạch tôm. Tính đến thời điểm hiện nay, ông H và bà Đ còn nợ ông S số tiền là: 108.719.000 đồng (bằng chữ: Một trăm lẻ tám triệu bảy trăm mười chín nghìn đồng).

Nay nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết: Buộc ông Trương Văn H và bà Huỳnh Thị Đ phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho ông Trần Quang S – chủ Hộ kinh doanh Tân Thành C số tiền là 108.719.000 đồng (bằng chữ: Một trăm lẻ tám triệu bảy trăm mười chín nghìn đồng).

Tại biên bản hòa giải ngày 15/11/2022 và tại phiên tòa bị đơn bà Huỳnh Thị Đ trình bày:

Vợ chồng bà Đ thống nhất với lời trình bày của đại diện nguyên đơn về việc mua bán thức ăn tôm, hiện nay vợ chồng bà Đ thừa nhận còn nợ nguyên đơn số tiền 108.719.000 đồng. Tuy nhiên vợ chồng bà Đ không có khả năng thanh toán một lần cho nguyên đơn, vợ chồng bà Đ yêu cầu được trả cho nguyên đơn số tiền 20.000.000 đồng/năm cho đến khi dứt nợ vì hiện tại vợ chồng bà Đ không có khả năng trả nợ do Công ty tự cắt thức ăn nên gia đình bà Đ bị thất vụ tôm mất khả năng thanh toán, nếu nguyên đơn không đồng ý thì đề nghị được nguyên đơn tiếp tục cung cấp thức ăn cho vợ chồng bà Đ nuôi để đến khi thu hoạch thì nếu trúng sẽ trả dứt số nợ.

Bị đơn ông Trương Văn H đã được Toà án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự nhưng ông H vắng mặt không có lý do cũng không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý, xét xử vụ án thì thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn, bị đơn bà Huỳnh Thị Đ đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn Trương Văn H chưa thực hiện và chấp hành đúng quy định pháp luật do vắng mặt không có lý do tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, phiên hòa giải; ông Trương Văn H đã được cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt, do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt ông Trương Văn H.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Trương Văn H, bà Huỳnh Thị Đ có trách nhiệm liên đới trả cho ông Trần Quang S - Chủ Hộ kinh doanh T số tiền 108.719.000 đồng. Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Trương Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn ông Trần Quang S - Chủ Hộ kinh doanh Tân Thành C yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về hợp đồng mua bán đối với bị đơn ông Trương Văn H, bà Huỳnh Thị Đ cư trú tại ấp Đ, xã G, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định pháp luật về thẩm quyền giải quyết vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc vợ chồng ông Trương Văn H, bà Huỳnh Thị Đ phải trả cho nguyên đơn số tiền 108.719.000 đồng. Thấy rằng bà Huỳnh Thị Đ thừa nhận vợ chồng bà có mua thức ăn tôm của nguyên đơn và hiện nay còn nợ nguyên đơn số tiền 108.719.000 đồng. Do đó đây là tình tiết, sự việc không cần chứng minh, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử xác định ông Trương Văn H, bà Huỳnh Thị Đ còn nợ ông Trần Quang S - Chủ Hộ kinh doanh Tân Thành C số tiền 108.719.000 đồng.

[4] Do bị đơn ông Trương Văn H, bà Huỳnh Thị Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn ông Trần Quang S - Chủ Hộ kinh doanh Tân Thành C số tiền 108.719.000 đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền còn nợ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu của bị đơn được trả dần số tiền còn nợ cho nguyên đơn,

thấy rằng yêu cầu này không được nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận. Yêu cầu này sẽ được xem xét ở giai đoạn thi hành án.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn không phải chịu; Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm là 5.435.950 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 95, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 khoản 2 Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 194, Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Quang S - Chủ Hộ kinh doanh T.

Buộc ông Trương Văn H, bà Huỳnh Thị Đ có trách nhiệm liên đới trả cho ông Trần Quang S - Chủ Hộ kinh doanh Tân Thành C số tiền 108.719.000 đồng (Một trăm bảy mươi ba triệu sáu trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Trương Văn H, bà Huỳnh Thị Đ phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.435.950 đồng.

Nguyên đơn ông Trần Quang S - Chủ hộ kinh doanh Tân Thành C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.178.000 đồng theo biên lai thu số 0005566 ngày 14/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

4. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo được tính kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai nơi cư trú, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Mỹ Xuyên;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thị Kiều Oanh